

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày: 31/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phan Thành Phong** – Bí thư huyện Đoàn Ninh Hải

2. Ông **Lê Trọng Minh** – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thụy Anh Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Đức Thịnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2017/HSST ngày 13/7/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2017/QĐST-HS ngày 14/8/2017, đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN VĂN Q**, sinh năm: 1989. Nơi sinh: tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 8/12. Tiền án: Ngày 10/11/2009, bị Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 15/12/2012. Ngày 28/10/2015 bị Toà án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tuyên phạt 13 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 03/9/2016. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/3/2006, bị Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng ở Xuân An, Long Thành, Đồng Nai vì có hành vi thường xuyên trộm cắp tài sản và đánh nhau. Ngày 13/3/2009, UBND phường Đô Vinh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường với thời hạn 06 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 09/5/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 18/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 05 năm tù về tội cướp giật tài sản. Con ông Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị G, sinh 1964. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Có mặt.

2. **NGUYỄN BÁ T**, “tên gọi khác: Út”, sinh ngày: 05/03/2001, đến ngày phạm tội thì bị cáo 15 tuổi 11 tháng 08 ngày. Nơi sinh: tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 6/12. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày

07/6/2016, bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 06/7/2016, bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/9/2016, bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nhân thân: Ngày 06/5/2015, bị Công an phường Phước Mỹ xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 13/11/2015, bị Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30/3/2017, bị Công an huyện Thuận Bắc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/5/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tuyên phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản. Con ông Nguyễn Bá L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim C, sinh 1962. Bị cáo hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm: 1962 là mẹ ruột của bị cáo T. Nghề nghiệp: Buôn bán. NKTT: Khu phố 3, phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Chỗ ở hiện nay: Số 148/12/7/41 Tôn Đản, phường 8, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Trần Đăng Kh, luật sư văn phòng luật sư Thanh Th, thuộc đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

Những người bị hại:

1. Chị Mai Phan Thị Hồng L, sinh năm: 1978, nơi cư trú: Khu phố 4, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị L, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Thôn Tri Thủy 2, xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 13/02/2017, Nguyễn Văn Q rủ Nguyễn Bá T, sinh ngày 05/3/2001 đi cướp giật tài sản để kiếm tiền tiêu xài. T đồng ý. Q điều khiển xe mô tô biển số 85D1-128.65 chở T chạy vòng quanh địa bàn Phan Rang không thấy ai sơ hở để cướp giật nên chạy xuống địa bàn huyện Ninh Hải. Khi qua cầu Tri Thủy thuộc xã Tri Hải thấy chị Mai Phan Thị Hồng L điều khiển xe mô tô có để một giỏ xách trên бага xe nên bám theo, Q cho xe chạy áp sát vào, T giật giỏ xách của chị L nhưng do vướng chân chị L giỏ xách rơi xuống đường. Q và T quay lại thấy chỉ có viết và sách rơi ra nên cả hai không lấy mà chạy sang xã Phương Hải thì gặp chị Vũ Thị L điều khiển xe mô tô biển số: 85V4- 6255 đang chạy phía trước cùng chiều trên бага xe có để 01 cặp da màu đen. Q điều khiển xe áp sát, T ngồi sau giật lấy cặp da của chị L, làm chị L ngã xuống đường. Sau khi lấy được tài sản Q và T chạy đến nghĩa trang Phương Hải kiểm tra bên trong cặp da phát hiện và lấy số tiền

90.000 đồng, 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Nokia + 01 cục sạc, 01 thẻ ATM, 01 thẻ tích điểm mua hàng Vingroup và các giấy tờ tùy thân mang tên Vũ Thị L. Các tài sản khác gồm sách giáo khoa, giáo án...bỏ lại trong túi sách rồi vứt xuống ruộng nước. Cả hai quay về nhà Lương Thế Ph ở thôn Phước Đồng, xã Phước Hậu, huyện Ninh Phước, gặp nhờ Lương Thế Ph, Nguyễn Thị Quỳnh Nh đi bán sợi dây chuyền vàng và chiếc nhẫn vàng được số tiền 1.710.000 đồng. Quà cho Ph và Nh 200.000 đồng, cho T 50.000 đồng. Còn lại Q giữ 1.460.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Số tiền 90.000 đồng trong cặp chị L, Q đưa cho T mua cơm; đưa 01 thẻ ATM, 01 thẻ tích điểm mua hàng Vingroup cho Nguyễn Văn Th ở phường Đô Vinh giữ dùm; còn các giấy tờ tùy thân của chị Vũ Thị L, Q cất trong ba lô để ở nhà Lương Thế Ph.

Tại bản kết luận định giá số: 04 ngày 17/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Hải kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng và 01 nhẫn vàng trị giá 1.710.000 đồng. Riêng các tài sản còn lại như điện thoại Nokia cảm ứng màu đen, các hồ sơ giáo án, sách giảng dạy của giáo viên, các giấy tờ tùy thân khác không đủ thông tin nên Hội đồng định giá không xác định giá trị các loại tài sản này.

Tại Cáo trạng số: 16/VKS-HS ngày 13/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của BLHS. Truy tố Nguyễn Bá T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng xe mô tô biển số 85D1-12865 đi cướp giật tài sản của chị Mai Phan Thị Hồng L và chị Vũ Thị L vào ngày 13/02/2017. Tài sản chiếm được của chị Vũ Thị L tổng cộng là 3.300.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Kim C là người đại diện hợp pháp của bị cáo T trình bày: T không sống chung với bà mà tập trung ở với bạn bè. Hiện nay bà đang ở thành phố Hồ Chí Minh để buôn bán kiếm sống, thu nhập bấp bênh không ổn định. Bà đồng ý bồi thường số tiền 1.900.000 đồng thay cho bị cáo Nguyễn Bá T. Bà đã nộp 1.000.000 đồng để thay bị cáo T bồi thường trước cho người bị hại trong vụ án.

Luật sư Trần Đăng Kh bào chữa cho bị cáo T thống nhất với Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T. Việc dùng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị cáo T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 điều 136 của BLHS. Do bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, đang còn vị thành niên, chưa nhận thức hết tính nguy hiểm của hành vi phạm tội. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, g, p khoản 1 điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69, 74 của BLHS giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về các tội danh như trên và đề nghị:

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47; Điều 69; 74 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T từ

02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tổng hợp hình phạt đối với 02 bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về trách nhiệm dân sự và các Biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng có nội dung giống nhau, cụ thể như sau: “Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, rất hối hận và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận vào ngày 13/02/2017 có rủ rê Nguyễn Bá T dùng xe mô tô biển số 85D1-12865 là phương tiện nguy hiểm cao độ đi cướp giật tài sản của chị Mai Phan Thị Hồng L và chị Vũ Thị L tại xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Theo kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 17/4/2017 (BL 20) và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án tài sản các bị cáo chiếm đoạt được trị giá 3.300.000 đồng. Như vậy, khẳng định Cáo trạng số: 16/VKS-HS ngày 13/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của BLHS. Truy tố bị cáo Nguyễn Bá T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của BLHS là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác vào ban ngày ngay trên đường có nhiều người và dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cần đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để ra mức hình phạt phù hợp quy định pháp luật:

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q: Bị cáo là người rủ rê bị cáo T là người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò vừa là người khởi xướng, rủ rê, vừa là người giúp sức tích cực bằng cách điều khiển xe mô tô biển số 85D1-12865 chở bị cáo T ngồi sau 02 lần giật tài sản của chị L, chị L. Bị cáo đã phạm tội Cướp giật tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm vì đã tái phạm nhưng chưa được xóa án tích mà còn phạm tội mới và dùng thủ đoạn nguy hiểm khi thực hiện hành vi phạm tội. Tội và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 của BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và xúi giục người chưa thành niên phạm tội theo điểm g, n khoản 1 Điều 48 của BLHS. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của BLHS.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Bá T: Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò là người trực tiếp thực hiện 02 lần hành vi cướp giật tài sản của những người bị hại. Bị cáo có 01 tình tiết định khung tăng nặng là dùng thủ đoạn nguy hiểm khi thực hiện hành vi phạm tội. Tội và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều tiền sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cần xem xét cho bị cáo T các tình tiết giảm nhẹ như sau: Tác động mẹ bị cáo tự nguyện nộp 1.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục 1 phần hậu quả. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và thành khẩn khai báo được quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 của BLHS. Ngoài ra, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (15 tuổi, 11 tháng, 08 ngày), nhận thức pháp luật còn hạn chế. Cần áp dụng thêm các Điều 69, 74 của BLHS cho bị cáo.

[6] Ngày 09/5/2017, bị cáo Nguyễn Văn Q bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 18/5/2017 bị cáo Nguyễn Văn Q bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 05 năm tù về tội cướp giật tài sản. Bị cáo T bị xử phạt 03 năm về tội cướp giật tài sản. Các bản án đã có hiệu lực pháp luật và đã có quyết định thi hành án phạt tù, do đó các bị cáo phải bị tổng hợp hình phạt của các bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[7] Đối với Nguyễn Văn Thu, Lương Thế Ph, Nguyễn Thị Quỳnh Nh không biết Q và T đi cướp giật tài sản nên đã đi bán hộ vàng và giữ dùm thẻ nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự. HĐXX không xem xét.

[8] Đối với chị Lâm Ái L là người mua 01 sợi dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nhưng chị L không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự. HĐXX không xét.

[9] Đối với xe mô tô biển số 85D1-128.65 Q và T dùng để đi cướp giật tài sản, đây là xe của ông Lương Văn Kh (cha ruột Ph). Ph cho Q mượn xe nhưng không biết Q sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Hải không xử lý là đúng pháp luật.

[10] Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chị Vũ Thị L 01 chứng minh nhân dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 giấy đăng ký xe máy và 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ tích điểm mua hàng; 01 thẻ ATM. HĐXX không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại chị Mai Phan Thị Hồng L không bị mất tài sản gì và tài sản sử dụng đã lâu, không nhớ rõ giá trị và hiện không còn sử dụng nên không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- Đối với chị Vũ Thị L yêu cầu các bị cáo Q và T phải bồi thường 5.800.000 đồng gồm: Sợi dây chuyền và nhẫn vàng số tiền 1.710.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia và 01 cục sạc: 1.000.000 đồng; Tiền mặt chị L khai trong cặp da của chị còn có 2.000.000 đồng cất sâu bên trong túi nếu không tìm kỹ thì không phát hiện được và 90.000 đồng; Các tài liệu dạy học: 500.000 đồng; Tiền sửa xe do bị ngã: 500.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị L chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.800.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 3.800.000 đồng. Do bị cáo T tại thời điểm gây thiệt hại là người từ đủ 15 đến chưa đủ 18 tuổi nên phải bồi thường bằng tài sản của mình, nếu không đủ tài sản để bồi thường thì bà Nguyễn Thị Kim C (mẹ ruột) phải bồi thường phần còn thiếu theo quy định pháp luật. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim C là mẹ của bị cáo T đã nộp tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải theo Biên lai số 000852 ngày 11/8/2017 để bảo đảm cho việc Thi hành án.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST và DSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Bá T (Út) phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. **Điều luật áp dụng và xử phạt:**

- Áp dụng: Điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điểm g, n khoản 1 Điều 48; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 năm tù. Tổng hợp hình phạt 07 năm tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2017/QĐ-CA ngày 20/6/2017 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 18/02/2017).

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 69, 74; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội cướp giật tài sản của Bản án số 36/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo Nguyễn Bá T chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 18/02/2017).

4. **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Bá T liên đới bồi thường cho chị Vũ Thị L số tiền 3.800.000 đồng. Do bị cáo T không có tài sản riêng để bồi thường nên bà Nguyễn Thị Kim C (mẹ ruột) phải bồi thường thay cho bị cáo. Cụ thể: Nguyễn Văn Q bồi thường cho chị Vũ Thị L số tiền 1.900.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Kim C bồi thường cho chị L số tiền 1.900.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Kim C là mẹ của bị cáo T đã nộp tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải theo Biên lai số 000852 ngày 11/8/2017 để bảo đảm cho việc Thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm tương ứng.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Bá T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị Kim C mỗi người phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo T, luật sư bào chữa cho bị cáo T. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2017). Riêng người bị hại Mai Phan Thị Hồng L, Vũ Thị L vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NT;
- VKSND tỉnh NT;
- VKSND huyện NH;
- Công an huyện NH (02 bản);
- Các bị cáo; người bị hại;
- Chi cục THADS huyện NH, THA phạt tù;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Ngô Minh Đăng

Các Hội Thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phan Thành Phong

Lê Trọng Minh

Ngô Minh Đăng